

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 08 tháng 4 năm 2021

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Anh N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị D và anh Trần Anh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Mai Thị D và anh Trần Anh N có 02 con chung là các cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 08/5/2008 và Trần Ngọc M, sinh ngày 02/9/2014. Chị Mai Thị D và anh Trần Anh N thoả thuận:

Giao con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày 08/5/2008 cho anh Trần Anh N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung tên Trần Ngọc M, sinh ngày 02/9/2014 cho chị Mai Thị D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và

không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D và anh N thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung và nợ: Chị Mai Thị D và anh Trần Anh N thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Mai Thị D và anh Trần Anh N thỏa thuận, chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) được trừ vào số tiền 6.550.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án 0006641 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Mai Thị D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Mai Thị D thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chia tài sản chung. Anh Trần Anh N và chị Mai Thị D tự thỏa thuận giải quyết về chia tài sản chung. Hoàn trả cho chị Mai Thị D 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006641 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng